

Số: 153/KH-MGTM

Thuận Mỹ, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ kế hoạch số 1039/KH-UBND tỉnh ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ kế hoạch số 657/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Thuận Mỹ về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/09/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐU ngày 16/10/2025 Nghị quyết của ban chấp hành Đảng bộ xã Thuận Mỹ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân.

Căn cứ kế hoạch số 65/KH.MGTM ngày 19 tháng 09 năm 2025 của trường mẫu giáo Thuận Mỹ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện UDCNTT trong công tác quản lý, giảng dạy năm học 2024-2025;

Trường MG Thuận Mỹ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I/ Nhiệm vụ trọng tâm.

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”;

2. Tăng cường đảm bảo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá để tổ chức có hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; phát triển kho học liệu số toàn ngành; đảm bảo các nguồn lực, điều kiện làm việc từ xa. Triển khai hiệu quả trên nền tảng số việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Đẩy mạnh việc triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới tất cả các cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của trường phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

4. Tiếp tục triển khai các hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tuyên truyền, hướng dẫn, phát huy hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho phụ huynh.

5. Đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, an ninh quốc phòng trên địa bàn xã.

6. Ưu tiên chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông. Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng, siêu rộng, đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.

a) Nhà trường tích hợp không gian làm việc số 100%, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu nhà trường tích hợp triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể dùng để in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với

các nền tảng khác trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động (apps) và website giáo dục.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn và qlgd.longan.edu.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ sở quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, y tế học đường; kết nối đầy đủ.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến như: triển khai dịch vụ trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office); hệ thống quản lý văn bản và điều hành (sgd.ictlongan.vn) kết nối Sở GD&ĐT với các đơn vị trực thuộc phục vụ trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính. Đối với các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, khi các đơn vị giáo dục có nhu cầu nộp hồ sơ thủ tục hành chính thì phải thực hiện theo hình thức trực tuyến, nhất là các thủ tục thường phát sinh hồ sơ như thủ tục: công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia; cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục...

đ) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa giữa Sở GD&ĐT và các trường trực thuộc qua hệ thống họp qua truyền hình hội nghị Mega-VMeeting và các hình thức họp trực tuyến khác. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017. Thực hiện việc đấu thầu qua mạng, công khai tài chính, tài sản qua mạng.

e) Tiếp tục sử dụng phần mềm thi đua khen thưởng của ngành để xét thi đua và đánh giá thành tích qua các năm học.

3) Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục.

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ: kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác.

b) Trường tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật

chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ. Để đảm bảo chất lượng thông tin báo cáo thống kê, bộ phận làm thống kê lưu ý:

- Rà soát các thông tin trường có sử dụng máy tính, có internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học...; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của tỉnh/thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

4) Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

- Kỹ năng quản lý, báo cáo, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm dùng chung của ngành giáo dục, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kỹ năng dạy – học trực tuyến: xây dựng học liệu, tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet, kỹ năng sử dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng e-learning, phần mềm trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học,... để đổi mới nội dung, phương pháp dạy trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng CNTT trong các trường đã được đầu tư thiết bị tiên tiến, hiện đại.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong đơn vị.

c) Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số.

d) Chuyển đổi số bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm, làm cho người dân thấy công nghệ là thứ dễ dàng, thiết thực. Chuyển đổi số nếu tạo giá trị cho người dân, được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học và tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, làm việc trực tuyến trong các nhà trường; đảm bảo kết nối cáp quang Internet trong đơn vị.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT:

- Đối với trường: phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CN.

2. Trường ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (phân công các phòng/bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kịp thời khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt, có biện pháp chế tài đối với các đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 của trường Mẫu giáo Thuận Mỹ./

Nơi nhận:

- UBND xã Thuận Mỹ;
- Phòng VH-XH xã Thuận Mỹ;
- CB-GV-NV trường MG Thuận Mỹ;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Ngọc Diệu

